

Số: /KHTDV-MNAH

Bình Minh, ngày 13 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ công văn số 1318/SGD&ĐT-KHTH ngày 21/7/2023 của Sở GD&ĐT Thành phố Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh Lào Cai về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND;

Căn cứ công văn số 431/PGD&ĐT-CM ngày 23/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện huy động kinh phí xã hội hóa giáo dục;

Trường Mầm non Ánh Hồng xây dựng kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I/ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích.

Thực hiện các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ nhằm mục đích phục vụ trực tiếp nhu cầu thiết yếu cho học sinh trong năm học. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị dạy và học với điều kiện tốt nhất để các bậc phụ huynh yên tâm khi đưa trẻ đến trường.

2. Yêu cầu.

Huy động thực hiện các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ nhằm đảm bảo đúng quy định, thông qua bàn bạc công khai trước toàn thể cha mẹ học sinh và được sự nhất trí 100% từ các bậc phụ huynh, từ đó xây dựng kế hoạch thu- chi sát tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo thực hiện thu, chi, quyết toán công khai và minh bạch.

II/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Quy mô trường lớp.

Nhà trường có 10 nhóm lớp, gồm 02 phân hiệu với tổng số 290 trẻ.

Trong đó:

- Trung tâm: 7 lớp, 204 học sinh
- Phân hiệu: 3 lớp, 86 học sinh

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Tổng số CBGV, NV: 33 đ/c

Trong đó: CBQL: 3; GV: 20 (02 giáo viên HĐ); NV: 10 (08 nhân viên HĐ)

Tỷ lệ giáo viên/ lớp: 2

III/ KẾ HOẠCH CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ

Năm học 2023 - 2024 nhà trường dự toán thu - chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cụ thể như sau:

A/DỰ TOÁN THU

Số HS dự kiến thu đủ 100% là: 290 HS, thất thu 20 HS. (Học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh, mồ côi cả cha lẫn mẹ, gia đình khó khăn...).

* Các khoản thu dịch vụ:

1. **Thu tiền ăn cho học sinh ở tại trường (không thuộc đối tượng hỗ trợ của ngân sách nhà nước): 116.000.000 đồng**

$20.000đ/HS/ngày \times 5 \text{ ngày/tuần} \times 4 \text{ tuần/tháng}$

$400.000đ/HS/tháng \times 290HS = 116.000.000đ/tháng$

2. **Thu tiền để chi trả tiền thuê người nấu ăn, phục vụ đối với học sinh ăn trưa tại trường: 25.230.000đồng/ tháng**

$87.000đ/HS/tháng \times 290HS = 25.230.000đ/tháng$

3. **Khen thưởng học sinh có thành tích: 8.700.000 đồng**

Toàn trường: $290 \text{ học sinh} \times 30.000đ/năm \text{ học}/HS = 8.700.000đ$

4. **Nước sinh hoạt: 12.150.000 đồng**

$270 \text{ học sinh} \times 5.000đ/tháng/HS \times 9 \text{ tháng/ năm học} = 12.150.000đ$

5. **Điện sử dụng điều hòa, quạt sưởi, bình nóng lạnh cho HS: 24.300.000 đồng**

$270 \text{ học sinh} \times 10.000đ/tháng/HS \times 9 \text{ tháng/ năm học} = 24.300.000đ$

6. **Nước uống: 12.150.000 đồng**

$270 \text{ học sinh} \times 5.000đ/tháng/HS \times 9 \text{ tháng/ năm học} = 12.150.000đ$

7. **Tổ chức cho HS đi trải nghiệm (nếu tổ chức mới thực hiện thu): 200.000đ/HS**

* Dạy thêm, học thêm, tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp:

1. **Phát triển năng khiếu thể thao, phát triển năng khiếu nghệ thuật (Mâm non tối thiểu 30 phút): 20.000đ/ hoạt động (Đối với HS tự nguyện đăng ký tham gia học)**

2. **Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh: 20.00đ/tiết (Đối với HS tự nguyện đăng ký tham gia học)**

B/DỰ TOÁN CHI:

* Các khoản thu dịch vụ:

1. **Thu tiền ăn cho học sinh ở tại trường (không thuộc đối tượng hỗ trợ của ngân sách nhà nước): 116.000.000 đồng**

+ Tiền mua thực phẩm + chất đốt: $20.000đ/ngày \times 20 \text{ ngày/tháng} \times 290 \text{ HS} = 116.000.000đ/tháng$

2. **Thu tiền để chi trả tiền thuê người nấu ăn, phục vụ đối với học sinh ăn trưa tại trường: 25.230.000đồng/ tháng**

Chi trả lương thuê người cấp dưỡng nấu ăn:

5 người x 4.200.000đ/tháng = 21.000.000đ/tháng

1 người x 4.230.000đ/tháng = 4.230.000đ/tháng

3. Khen thưởng học sinh có thành tích: 8.700.000 đồng

Khen thưởng học sinh cuối năm học:

+ Giấy khen: 290 cái x 5.000đ = 1.450.000đ;

* Khen 60% HS xuất sắc: 174 HS

174 sấp màu x 10.000 = 1.740.000đ

174 khăn mặt x 16.000đ = 2.784.000đ

* Khen 40% HS bé ngoan: 116HS

116 khăn mặt x 16.000đ = 1.856.000đ

Chi Khác = 870.000

4. Nước sinh hoạt: 12.150.000 đồng

- Lượng tiêu thụ của 01 học sinh/ngày (20,8 lít x 290 cháu x 22 ngày/tháng x 9 tháng x 8.857đ/m³ x 15% thuế) = 12.150.000đồng

5. Điện sử dụng điều hòa, quạt sưởi, bình nóng lạnh cho HS: 24.300.000 đồng

- Lượng điện sử dụng : 10 lớp x 02 máy x 2,8/h/ ngày x 18 ngày x 1,5W/h (Giá điện 1.772/Kw x 8% thuế GTGT) = 24.300.000 đồng

6. Nước uống: 12.150.000 đồng

- Tiền bảo dưỡng máy đầu năm 10 máy x 350.000/máy = 3.500.000;

- Tiền thay lõi lọc : 10 máy x 2 lượt x 330.000/lượt = 6.600.000;

- Thay thế, sửa chữa vật tư khác = 2.050.000

7. Tổ chức cho HS đi trải nghiệm (nếu tổ chức mới thực hiện thu): 200.000đ/HS

*** Dạy thêm, học thêm, tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

1. Phát triển năng khiếu thể thao, phát triển năng khiếu nghệ thuật (Mầm non tới thiếu 30 phút): 20.000đ/ hoạt động (Đối với HS tự nguyện đăng ký tham gia học)

- Nộp tiền học phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo quy định (80%)

- Tỷ lệ trích lại 20% chi cho công tác tổ chức quản lý chung (chỉ đạo chuyên môn, quản lý, hành chính, tài chính, phúc lợi chung). Chi phí điện, nước, vật tư, văn phòng phẩm, chi phí sửa chữa, thay thế cơ sở vật chất.

(Tổ chức khi HS tự nguyện đăng ký tham gia)

2. Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh: 20.00đ/tiết (Đối với HS tự nguyện đăng ký tham gia học)

- Nộp tiền học phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo quy định (80%)

- Tỷ lệ trích lại 20% chi cho công tác tổ chức quản lý chung (chỉ đạo chuyên môn, quản lý, hành chính, tài chính, phúc lợi chung). Chi phí điện, nước, vật tư, văn phòng phẩm, chi phí sửa chữa, thay thế cơ sở vật chất.

Riêng học phí: Thu theo quy định của nhà nước và thực hiện theo công văn số 1539/SGD&ĐT – KHTH ngày 18/08/2023 về việc chưa thực hiện thu học phí năm học 2023-2024 chờ văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh Lào Cai, Sở GD&ĐT.

IV/ HÌNH THỨC THU:

- Các bậc phụ huynh nộp tiền vào Tài khoản Trường MN Ánh Hồng tại ngân hàng.

- Nhà trường quản lý, giám sát thông qua bộ phận tài vụ và tài khoản giám sát chi của nhà trường mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai.

- Nhà trường thực hiện thu theo thời gian đã thống nhất với các bậc phụ huynh quy định như trên.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của trường Mầm non Ánh Hồng. Kính đề nghị các cấp lãnh đạo Phòng GD&ĐT TP Lào Cai chỉ đạo và phê duyệt mức thu- chi các khoản thu dịch vụ. Tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học 2023-2024./.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

An Bích Thủy